**TRƯỜNG TIỂU HỌC TUY LÝ VƯƠNG**

**LỚP: NĂM……**

**Họ tên học sinh: ………………………………………**

**BÀI TẬP TUẦN – HS KHỐI 5**

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 23**

1. **Tập đọc:**

 **1/** Em hãy đọc 2 lần bài “ **Phân xử tài tình”** ( Sách TV tập 2 trang 46, 47) và trả lời các câu hỏi sau:

**PHÂN XỬ TÀI TÌNH**

  Xưa, có một vị quan án rất tài. Vụ án nào, ông cũng tìm ra manh mối và phân xử công bằng.

      Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người mếu máo:

     - Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua, rồi cướp tấm vải, bảo là của mình.

     Người kia cũng rưng rưng nước mắt:

     - Tấm vải là của con. Bà này lấy trộm.

     Đòi người làm chứng nhưng không có, quan cho lính về nhà họ xem. Cả hai đều có khung cửi như nhau, cùng mang vải ra chợ bán hôm ấy. Ngẫm một lát, quan ôn tồn bảo:

     - Hai người đều có lí nên ta xử thế này: tấm vải xé đôi, mỗi người một nửa.

     Thừa lệnh, lính đo vải xé ngay. Một người đàn bà bật khóc. Lập tức, quan đưa cả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại. Sau một hồi tra hỏi, kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.

      Lần khác, quan tới vãn cảnh một ngôi chùa. Sư cụ đón tiếp kính cẩn, rồi nhờ tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.

      Quan nói sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo:

     - Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm. Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, ngay gian sẽ rõ.

      Mới vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tật mới hay giật mình. Chú tiểu kia đành nhận tội.

*Theo* **NGUYỄN ĐỔNG CHI**

- **Quan án**: Chức quan thời xưa chuyện lo việc điều tra và xét xử

- **Vãn cảnh**: Đến ngắm cảnh đẹp

- **Biện lễ**: Lo liệu, sắm sửa lễ vật

- **Sư sãi**: Những người tu hành ở chùa nói chung

- **Đàn**: Nền đất đắp cao hoặc đài dựng cao để tế lễ

- **Chạy đàn**: Nghi lễ chạy quanh đàn cúng

 **Câu 1**: Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?

 **Câu 2**: Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải? Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?

 **Câu 3**: Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.

 **Câu 4**: Vì sao quan án dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng:

 a/ Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.

 b/ Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.

 c/ Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.

**2/** Em hãy đọc 2 lần bài “ **Chú đi tuần”** ( Sách TV tập 2 trang 51, 52) và trả lời các câu hỏi sau:

**CHÚ ĐI TUẦN**

Gió hun hút lạnh lùng

Trong đêm khuya phố vắng

Súng trong tay im lặng,

Chú đi tuần đêm nay

Hải Phòng yên giấc ngủ say

Cây rung theo gió lá bay xuống đường…

Chú đi qua cổng trường

Các cháu miền Nam yêu mến.

Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến

Các cháu ơi! Giấc ngủ có ngon không?

Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông

Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!

Trong đêm khuya vắng vẻ

Chú đi tuần đêm nay

Nép mình dưới bóng hàng cây

Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!

Rét thì mặc rét cháu ơi!

Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.

Mai các cháu học hành tiến bộ

Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay

Cháu ơi! Ngủ nhé, cho say …

 **Trần Ngọc**

* **Học sinh miền Nam:** học sinh là con em cán bộ, nhân dân miền Nam ra miền Bắc, học ở các trường nội trú trong thời kì nước ta bị chia cắt (1954 – 1975)
* **Đi tuần:** đi để quan sát, xem xét tình hình trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự, đề phòng bất trắc.

 **Câu 1:** Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?

1. **Chính tả:** Em học thuộc và nhớ viết bài “**Cao Bằng**” (Sách TV tập 2 trang 41) – 4 khổ thơ đầu

 **CAO BẰNG**

Sau khi  qua Đèo Gió

Ta lại vượt Đèo Giàng

Lại vượt qua Cao Bắc

Thì ta tới Cao Bằng.

Cao Bằng, rõ thật cao!

Rồi dần bằng bằng xuống

Đầu tiên là mận ngọt

Đón môi ta dịu dàng.

Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong.

Còn núi non Cao Bằng

Đo làm sao cho hết

Như lòng yêu đất nước

Sâu sắc người Cao Bằng.

 **Trúc Thông**

1. **Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**Bài tập:** Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống: ( không những……..mà; chẳng những……..mà; không chỉ………mà……..)

a/ Tiếng cười……………..đem lại niềm vui cho mọi người ……………nó còn là một liều thuốc trường sinh.

b/ ……………..hoa sen đẹp……………..nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.

c/ Ngày nay, trên đất nước ta…………….công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh…………….mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

1. **Tập làm văn: Trả bài văn kể chuyện**

Em nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài TLV của tuần 22 và viết lại một đoạn văn cho đúng và hay hơn.